

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19-8-2021
V/v tranh chấp xác định con cho cha

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp xác định con cho cha theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh DDM; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

Bị đơn: Chị TTH; địa chỉ: Số 8/64 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh NLQ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, thôn G, xã H, huyện I, tỉnh Thái Bình; địa chỉ: Số 7/131 J, phường K, quận F, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh DDM trình bày:

Đầu năm 2018, anh có quan hệ tình cảm với chị TTH. Lúc đó, chị TTH chưa ly hôn anh NLQ, mặc dù hai bên đã sống ly thân. Anh và chị TTH quan hệ và sinh con là L, sinh ngày 06-12-2018 (Giấy khai sinh số 256, đăng ký ngày

21/12/2018 tại Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng). Năm 2020, anh và chị TTH vẫn tiếp tục quan hệ tình cảm với nhau, chị TTH có thai và sinh con là cháu bé trai dự định đặt tên M, sinh ngày 10-9-2020 (Giấy chứng sinh số 0031064, quyển số 0311 của Bệnh viện N). Năm 2021, chị TTH và anh NLQ được Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08-01-2021. Do đó, hai cháu L và M đều không phải là con chung của chị TTH và anh NLQ, mà là con của anh và chị TTH. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xác định công nhận hai cháu L, sinh ngày 06-12-2018 và cháu bé trai dự định đặt tên M, sinh ngày 10-9-2020 do chị TTH sinh ra là con của anh.

Tại các lời khai tại Tòa án, bị đơn là chị TTH trình bày:

Chị và anh NLQ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng ngày 10-5-2016. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2018. Năm 2021, chị và anh NLQ ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08-01-2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Theo Quyết định thì: Chị và anh NLQ có 02 con chung là O, sinh năm 26-6-2014 và L, sinh ngày 06-12-2018. Ly hôn, hai bên thỏa thuận anh NLQ là người trực tiếp nuôi con O và chị trực tiếp nuôi con L. Tuy nhiên, cháu L không phải là con chung của chị và anh NLQ. Vì đầu năm 2018, chị có quan hệ tình cảm với anh DDM và đã có thai. Sau đó, chị sinh con là cháu L trong thời kỳ chị và anh NLQ chưa ly hôn theo quy định pháp luật. Năm 2020, chị và anh DDM tiếp tục quan hệ tình cảm với nhau, chị có thai và sinh con là cháu bé trai dự định đặt tên M, sinh ngày 10-9-2020 (Giấy chứng sinh số 0031064, quyển số 0311 của Bệnh viện N). Do đó, hai cháu L và cháu bé trai dự định đặt tên M đều không phải là con chung của chị và anh NLQ, mà là con chung của chị và anh DDM. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xác định hai cháu do chị sinh ra là L, sinh ngày 06-12-2018 và cháu bé trai dự định đặt tên M, sinh ngày 10-9-2020 (Giấy chứng sinh số 0031064, quyển số 0311 của Bệnh viện N) là con của anh DDM.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh NLQ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng, trong đó thụ lý vụ án, xác định người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, xét xử vụ án theo quy định pháp luật. Tòa án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và ra quyết định mở phiên tòa đúng thời hạn theo quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4

Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh DDM là cha đẻ của hai cháu là: L, sinh ngày 06-12-2018 (Giấy khai sinh số 256, đăng ký ngày 21/12/2018 tại Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng) và cháu bé trai dự định đặt tên M, sinh ngày 10-9-2020 (Giấy chứng sinh số 0031064, quyển số 0311 của Bệnh viện N). Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tòa án thụ lý, giải quyết tranh chấp xác định con cho cha, bảo đảm quy định khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa xét xử lần thứ hai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do, nên cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc xét xử vắng mặt họ, phù hợp quy định điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về xác định con cho cha: Trên cơ sở Kết quả phân tích ADN, phù hợp lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có liên quan trong hồ sơ vụ án. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh DDM là cha đẻ của hai cháu: L, sinh ngày 06-12-2018 (Giấy khai sinh số 256, đăng ký ngày 21/12/2018 tại Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng) và cháu bé trai dự định đặt tên M, sinh ngày 10-9-2020 (Giấy chứng sinh số 0031064, quyển số 0311 của Bệnh viện N) do chị TTH sinh ra, phù hợp quy định theo khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị TTH phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xác định anh DDM là cha đẻ của hai cháu: L, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2018 (theo Giấy khai sinh số 256, đăng ký ngày 21 tháng 12 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng) và cháu bé trai dự định đặt tên M, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2020 (theo Giấy chứng sinh số 0031064, quyền số 0311 của Bệnh viện N) do chị TTH sinh ra.

2. Về án phí: Chị TTH phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh DDM số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010281 ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND P. E, Q. F, HP;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh